

Số: 212/BC-TCKH

Tân Uyên, ngày 31 tháng 12 năm 2018

## BÁO CÁO

### **Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước của huyện Tân Uyên năm 2018**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 19/12/2017 của Hội đồng nhân dân huyện Tân Uyên, khóa XX, kỳ họp thứ 6 về dự toán thu ngân sách Nhà nước và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2018;

Phòng Tài chính - Kế hoạch báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán Nhà nước của huyện Tân Uyên năm 2018, cụ thể như sau:

#### **A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2018**

##### **I. Kết quả thực hiện**

##### **1. Thu ngân sách**

Tổng thu ngân sách địa phương ước đạt 537.419 triệu đồng, bằng 100,9% kế hoạch, bằng 98,3% so với năm 2017<sup>(1)</sup>.

- Tổng thu NSNN trên địa bàn ước đạt 49.750 triệu đồng, bằng 100,4% kế hoạch, tăng 5,2% so với năm 2017<sup>(2)</sup>. Trong đó, thu ngân sách huyện hưởng 42.400 triệu đồng bằng 100,7% kế hoạch, tăng 4,8% so với năm 2017<sup>(3)</sup>.

*Trong đó:*

+ Thuế ngoài quốc doanh: 18.500 triệu đồng, đạt 100,0% kế hoạch, giảm 1,2% so với năm 2017;

+ Lệ phí trước bạ: 3.500 triệu đồng, đạt 100,0% kế hoạch, tăng 6,8% so với năm 2017;

+ Thuế thu nhập cá nhân: 2.050 triệu đồng, đạt 186,4% kế hoạch, tăng 64,7% so với năm 2017;

<sup>(1)</sup> Tổng thu NSNN năm 2017 là 546.740 triệu đồng và số ước thu ngân sách năm 2018 chưa tính số bổ sung cuối năm của tỉnh để thực hiện cải cách tiền lương và một số chế độ chính sách khác.

<sup>(2)</sup> Quyết toán thu NSNN trên địa bàn năm 2017 là 47.281 triệu đồng.

<sup>(3)</sup> Quyết toán thu ngân sách huyện hưởng năm 2017 là 40.460 triệu đồng.

+ Thu phí, lệ phí: 900 triệu đồng, đạt 75,0% kế hoạch, giảm 19,9% so với năm 2017;

+ Tiền sử dụng đất: 21.500 triệu đồng, đạt 100,0% kế hoạch, tăng 14,8% so với năm 2017;

+ Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước: 900 triệu đồng, đạt 100,0% kế hoạch, giảm 19,2% so với năm 2017;

+ Thu khác ngân sách: 2.350 triệu đồng, đạt 83,9% kế hoạch, giảm 21,6% so với năm 2017;

+ Các khoản thu tại xã: 50 triệu đồng, đạt 100,0% kế hoạch, giảm 20,6% so với năm 2017.

- Thu bổ sung NS cấp trên: 442.944 triệu đồng, đạt 100,0% kế hoạch, tăng 3,6% so với năm 2017.

*Trong đó:*

+ Thu bổ sung cân đối: 323.830 triệu đồng;

+ Thu bổ sung có mục tiêu, MTQG: 119.114 triệu đồng.

- Thu chuyển nguồn: 20.425 triệu đồng.

- Thu kết dư ngân sách: 26.987 triệu đồng.

- Thu từ ngân sách cấp dưới nộp trả ngân sách cấp trên: 4.663 triệu đồng.

## **2. Chi ngân sách**

Tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 515.403 triệu đồng, bằng 96,8% kế hoạch, tăng 6,9% so với năm 2017 (*không bao gồm số chi chuyển nguồn sang năm sau*)<sup>(4)</sup>.

*Trong đó:*

- Các khoản chi cân đối: 440.105 triệu đồng, đạt 97,0% kế hoạch;

- Chi chương trình mục tiêu và mục tiêu quốc gia: 75.298 triệu đồng, đạt 95,6% kế hoạch.

*(Chi tiết các các biểu từ số 01 đến số 03 kèm theo).*

## **II. Đánh giá tình hình thực hiện ngân sách địa phương năm 2018**

### **1. Kết quả đạt được**

#### **- Về thu ngân sách**

+ Ủy ban nhân dân huyện xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu là phấn đấu hoàn thành và vượt dự toán thu NSNN, nên đã chủ động triển khai quyết liệt nhiều biện pháp quản lý thu, chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế, đẩy mạnh thanh kiểm tra, các hoạt động giám sát tích cực hơn của các cấp, các ngành đã tạo điều

<sup>(4)</sup> Tổng quyết toán chi ngân sách địa phương năm 2017 là 496.1164 triệu đồng. Số ước chi ngân sách địa phương chưa bao gồm số bổ sung cuối năm của tỉnh để thực hiện cải cách tiền lương và một số chế độ chính sách khác.

kiện khai thác tập trung các nguồn thu trên địa bàn đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời; đẩy mạnh việc triển khai lập quy hoạch, bố trí, sử dụng đất đai tạo quỹ đất, đấu giá quyền sử dụng đất để tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước và cấp quyền sử dụng đất cho các tập thể, hộ gia đình trên địa bàn.

+ Bằng các giải pháp như thành lập đội chống thất thu ngân sách, chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp chặt chẽ trong việc thu thuế ngoài quốc doanh, thu phí, lệ phí, thu tiền thuê mặt đất mặt nước; phân cấp rõ nhiệm vụ thu cho các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn gắn với cân đối chi. Kết quả, thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện vượt kế hoạch UBND tỉnh giao 4,2% và vượt kế hoạch HĐND huyện giao 0,4%.

### **- Về chi ngân sách**

+ Công tác điều hành và quản lý chi ngân sách năm 2018 của các đơn vị, UBND các xã, thị trấn đã bám sát dự toán được giao, đáp ứng được các nhiệm vụ và kế hoạch đề ra. Các nhiệm vụ chi ngân sách về cơ bản đều đạt dự toán, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của huyện.

+ Ngoài nhiệm vụ chi thường xuyên, huyện đã chủ động bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất phát sinh như: đảm bảo an ninh - quốc phòng, an sinh - xã hội, phòng chống dịch bệnh, khắc phục thiệt hại do mưa lũ kéo dài, sạt lở đất... và các nhiệm vụ phát sinh khác của địa phương.

+ Thường xuyên chỉ đạo các ngành chức năng tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, kiểm soát chi trong quá trình chấp hành ngân sách, phát hiện và uốn nắn kịp thời, xử lý nghiêm những trường hợp chi sai chế độ và định mức quy định hiện hành.

## **2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

### **- Về thu ngân sách**

Mặc dù tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn vượt kế hoạch UBND tỉnh và HĐND huyện giao. Tuy nhiên còn một số tồn tại sau:

+ Công tác đấu giá cấp quyền sử dụng đất thực hiện còn chậm, do vậy ảnh hưởng đến tiến độ thu ngân sách và tiến độ triển khai một số dự án đầu tư trên địa bàn huyện năm 2018.

+ Công tác kiểm tra hoạt động khai thác cát, đá trên địa bàn đã được UBND huyện chủ động triển khai, tuy nhiên việc kiểm tra, kiểm soát để thu thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường chưa được thực hiện triệt để nguồn thu này vào ngân sách nhà nước.

+ Thu phí lệ phí ước đạt 75% dự toán HĐND giao, do phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản chiếm tỷ trọng lớn, trên 50% trong tổng số thu phí lệ phí. Tuy nhiên năm 2018 sản lượng khai thác đá xây dựng giảm nên số thu từ phí lệ phí giảm hơn so với năm 2017

+ Về nợ đọng thuế: Tính đến thời điểm 20/11/2018 vẫn còn 22 đơn vị nợ thuế với tổng số nợ là 4.347 triệu đồng, chiếm 9,7% số thu ngân sách trên địa tại thời điểm báo cáo và chiếm 8,7% số dự toán thu ngân sách trên địa bàn cả năm 2018. Nguyên nhân, số nợ khó thu chuyển từ các năm trước sang chiếm tỷ trọng lớn 3.225 triệu đồng, chiếm 74,2% trong tổng số nợ đọng.

#### - Về chi ngân sách

Một số đơn vị được giao quản lý chi nguồn sự nghiệp kinh tế, nguồn vốn sự nghiệp các chương trình mục tiêu quốc gia chưa chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ nên tiến độ giải ngân vốn chậm và thường tập trung vào cuối năm. Đối với vốn đầu tư, do ảnh hưởng của mùa mưa năm nay kéo dài nên ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán Nhà nước của huyện Tân Uyên năm 2018./.

#### Nơi nhận:

- TT. Huyện ủy
- TT. HĐND huyện
- Sở Tài chính;
- Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
- Các đơn vị sử dụng ngân sách huyện;
- Phòng Văn hóa – TT (đăng tải trên trang thông tin điện tử huyện);
- Lưu: TCKH.

(b/c)

**TRƯỞNG PHÒNG**



**Hoàng Văn Huân**

**CẢN ĐỔI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2018**

(Kèm theo Báo cáo 222/BC-TCKH ngày 31/12/2018 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tân Uyên)

Đơn vị: Triệu đồng



STT	NỘI DUNG		Dự toán năm	Ước TH năm 2018	So sánh ước thực hiện với (%)	
	A	B			Dự toán năm	Dự toán năm trước
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP		532.609	537.419	100,9%	98,3%
I	Thu cân đối NSNN		42.100	42.400	100,7%	104,8%
1	Thu nội địa		42.100	42.400	100,7%	104,8%
2	Thu viện trợ					
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		20.425	20.425		27,2%
III	Thu kết dư ngân sách		26.987	26.987		
IV	Thu từ nguồn thu để lại quản lý qua ngân sách		153	-	0,0%	
V	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		442.944	442.944	100,0%	103,6%
VI	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		4.663			
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN		532.456	515.402	96,8%	111,9%
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện		406.275	396.413	97,6%	94,7%
1	Chi đầu tư phát triển		35.087	35.087	100,0%	85,8%
2	Chi thường xuyên		362.766	353.666	97,5%	93,7%
3	Dự phòng ngân sách		4.000	3.988	99,7%	
4	Chi từ nguồn chênh lệch tăng thu giữa dự toán dự toán huyện và tỉnh		800	50	6,3%	
5	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương (10% chi TX)		3.622	3.622	100,0%	
II	Chi chuyển nguồn		20.425	19.404		62,6%
III	Chi kết dư ngân sách		26.987	24.288		
IV	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh		78.769	75.298	95,6%	677,7%
V	Chi từ nguồn thu để lại quản lý qua ngân sách		-	-		
VI	Tâm ứng chưa đưa vào cân đối ngân sách			4.650		98,5%

**THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018**

(Kèm theo Báo cáo 222/BC-TCKH ngày 31/12/2018 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tân Uyên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm		Ước TH năm 2018	So sánh ước thực hiện với
		Dự toán năm	Dự toán năm		
A	B	1	2	Ước TH năm 2018	So sánh ước thực hiện với năm trước
A					3=2/1
		4			
I	Thu nội địa	49.550	49.750	49.750	100,4%
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	18.500	18.500	18.500	100,0%
4	Thuế thu nhập cá nhân	1.100	2.050	2.050	186,4%
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	3.500	3.500	3.500	100,0%
7	Thu phí, lệ phí	1.200	900	900	75,0%
8	Các khoản thu về nhà, đất	22.400	22.400	22.400	100,0%
-	Thu tiền sử dụng đất	21.500	21.500	21.500	100,0%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	900	900	900	100,0%
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	2.800	2.350	2.350	83,9%
11	Thu từ quy đất công ích, hoa lợi công sản khác	50	50	50	100,0%
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	42.100	537.419	537.419	1276,5%
1	Từ các khoản thu phân chia	15.050	10.150	10.150	67,4%
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	27.050	527.269	527.269	1949,2%
					99,9%
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	49.550	49.750	49.750	100,4%
I	Thu nội địa	49.550	49.750	49.750	100,4%
					105,1%



**THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2018**

(Kèm theo Báo cáo 222/BC-TCKH ngày 31/12/2018 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tân Uyên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm		So sánh ước thực hiện
		Dự toán năm 2018	Dự toán năm	
A	B	1	2	3=2/1
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	532.609	515.402	96,8%
A	<b>CHI CÁN ĐỔI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	453.687	440.105	97,0%
1	Chi đầu tư phát triển	35.087	35.087	100,0%
1	Chi đầu tư cho các dự án	35.087	35.087	100,0%
2	Chi đầu tư phát triển khác			
2	Chi đầu tư phát triển khác			
II	<b>Chi thường xuyên</b>	362.766	353.666	97,5%
Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	217.210	212.973	98,0%
2	Chi khoa học và công nghệ			
3	Chi y tế, dân số và gia đình			
4	Chi văn hóa thông tin	1.636	1.636	100,0%
5	Chi phát thanh, truyền hình	3.776	3.776	100,0%
6	Chi thể dục thể thao	469	469	100,0%
7	Chi bảo vệ môi trường			
8	Chi hoạt động kinh tế	53.180	52.148	98,1%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	26.869	25.526	95,0%
10	Chi bảo đảm xã hội	6.685	6.551	98,0%
11	Chi Ngân sách cấp xã	47.095	44.740	95,0%
11	Chi Ngân sách cấp xã	47.095	44.740	95,0%
1740,9%				
II	<b>Chi chuyển nguồn</b>	20.425	19.404	95,0%
III	<b>Chi kết dư ngân sách</b>	26.987	24.288	
IV	<b>Dự phòng ngân sách</b>	4.000	3.988	99,7%
V	<b>Tăng thu Ngân sách năm 2018 (Không kê tiền sử dụng đất)</b>	800	50	6,3%
VI	<b>Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương</b>	3.622	3.622	100,0%
B	<b>CHI TỰ NGUỒN BỔ SUNG CỠ MỨC TIÊU TỰ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>	78.769	75.298	96,6%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	78.769	75.298	96,8%
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư			
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên			
C	<b>CHI TỰ NGUỒN THU ĐỂ LẠI ĐƠN VỊ CHI QUẢN LÝ QUA NSNN</b>	153	-	0,0%
D	<b>TÀM ƯNG CHƯA ĐƯA VÀO CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH</b>		4.650	98,5%



**CẢN ĐỔI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2018**

(Kèm theo Báo cáo 212/BC-TCKH ngày 31/12/2018 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tân Uyên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm		So sánh với (%)
		Uớc TH năm 2018	Dự toán năm trước	
A	B	1	2	3=2/1
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	532.609	537.419	100,9%
I	Thu cần đối NSNN	42.100	42.400	100,7%
1	Thu nội địa	42.100	42.400	100,7%
2	Thu viện trợ			
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	20.425	20.425	27,2%
III	Thu kết dư ngân sách	26.987	26.987	
IV	Thu từ nguồn thu để lại quản lý qua ngân sách	153	-	0,0%
V	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	442.944	442.944	100,0%
VI	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên	4.663		
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	532.456	515.402	96,8%
I	Tổng chi cần đối ngân sách huyện	406.275	396.413	97,6%
1	Chi đầu tư phát triển	35.087	35.087	100,0%
2	Chi thường xuyên	362.766	353.666	97,5%
3	Dự phòng ngân sách	4.000	3.988	99,7%
4	Chi từ nguồn chênh lệch tăng thu giữa dự toán dự toàn huyện và tỉnh	800	50	6,3%
5	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương (10% chi TX)	3.622	3.622	100,0%
II	Chi chuyển nguồn	20.425	19.404	62,6%
III	Chi kết dư ngân sách	26.987	24.288	
IV	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	78.769	75.298	95,6%
V	Chi từ nguồn thu để lại quản lý qua ngân sách	-	-	
VI	Tâm ứng chưa đưa vào cân đối ngân sách		4.650	98,5%





**THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018**  
 (Kèm theo Báo cáo 212/BC-TCKH ngày 31/12/2018 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tân Uyên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm		So sánh ước thực hiện với	
		Dự toán năm 2018	Ước TH năm 2018	Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>49.550</b>	<b>49.750</b>	<b>100,4%</b>	<b>105,1%</b>
I	<b>Thu nội địa</b>	<b>49.550</b>	<b>49.750</b>	<b>100,4%</b>	<b>105,1%</b>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	18.500	18.500	100,0%	98,8%
4	Thuế thu nhập cá nhân	1.100	2.050	186,4%	164,7%
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	3.500	3.500	100,0%	106,8%
7	Thu phí, lệ phí	1.200	900	75,0%	80,1%
8	Các khoản thu về nhà, đất	22.400	22.400	100,0%	112,9%
-	Thu tiền sử dụng đất	21.500	21.500	100,0%	114,8%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	900	900	100,0%	
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	2.800	2.350	83,9%	76,8%
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	50	50	100,0%	128,2%
II	Thu viện trợ				
B	<b>THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>42.100</b>	<b>537.419</b>	<b>1276,5%</b>	<b>98,3%</b>
1	Từ các khoản thu phân chia	15.050	10.150	67,4%	54,2%
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	27.050	527.269	1949,2%	99,9%



**THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2018**

(Kèm theo Báo cáo 212/BC-TCKH ngày 31/12/2018 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tân Uyên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước TH năm 2018	So sánh ước thực hiện	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	532.609	515.402	96,8%	103,9%
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	453.687	440.105	97,0%	105,2%
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	35.087	35.087	100,0%	85,8%
1	Chi đầu tư cho các dự án	35.087	35.087	100,0%	85,8%
2	Chi đầu tư phát triển khác				
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	362.766	353.666	97,5%	93,7%
<i>Trong đó:</i>					
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	217.210	212.973	98,0%	169,4%
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình				
4	Chi văn hóa thông tin	1.636	1.636	100,0%	48,8%
5	Chi phát thanh, truyền hình	3.776	3.776	100,0%	140,0%
6	Chi thể dục thể thao	469	469	100,0%	80,2%
7	Chi bảo vệ môi trường				
8	Chi hoạt động kinh tế	53.180	52.148	98,1%	81,8%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	26.869	25.526	95,0%	36,5%
10	Chi bảo đảm xã hội	6.685	6.551	98,0%	47,6%
11	Chi Ngân sách cấp xã	47.095	44.740	95,0%	1740,9%
<b>II</b>	<b>Chi chuyển nguồn</b>	20.425	19.404	95,0%	
<b>III</b>	<b>Chi kết dư ngân sách</b>	26.987	24.288		
<b>IV</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	4.000	3.988	99,7%	
<b>V</b>	<b>Tăng thu Ngân sách năm 2018 (Không kể tiền sử dụng đất)</b>	800	50	6,3%	
<b>VI</b>	<b>Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương</b>	3.622	3.622	100,0%	
<b>B</b>	<b>CHI TỰ NGUỒN BỔ SUNG CƠ MỨC TIÊU TỰ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>	78.769	75.298	95,6%	96,8%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	78.769	75.298	96,8%	96,8%
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên				
<b>C</b>	<b>CHI TỰ NGUỒN THU ĐỂ LẠI ĐƠN VỊ CHI QUẢN LÝ QUA NSNN</b>	153	-	0,0%	
<b>D</b>	<b>TÀM ƯNG CHƯA ĐƯA VÀO CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH</b>		4.650		98,5%

